

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2018/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 14 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 35/TTr-SCT ngày 14 tháng 5 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2018 và thay thế Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 05/4/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND
ngày 14/6/2018 của UBND tỉnh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm trong hoạt động phối hợp giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (gọi tắt là cụm công nghiệp) trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến cụm công nghiệp chưa quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các chủ đầu tư (tổ chức, cá nhân) đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

a. Thực hiện cơ chế quản lý thống nhất từ một đầu mối, khắc phục tình trạng ách tắc do chồng chéo gây phiền hà cho chủ đầu tư và doanh nghiệp. Sở Công Thương giữ vai trò đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong giai đoạn thành lập, điều chỉnh cụm công nghiệp;

b. Thiết lập mối quan hệ phối hợp chặt chẽ và cộng đồng trách nhiệm giữa Sở

Công Thương với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thực hiện đầu tư sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật;

c. Các cơ quan quản lý chuyên ngành, địa phương cử cán bộ, chuyên viên phối hợp với Sở Công Thương để thực hiện và chịu trách nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được phân công; đồng thời, trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền và không cản trở công việc của cơ quan;

d. Các hồ sơ thủ tục thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh hoặc cấp huyện tùy theo thẩm quyền (nếu có);

đ. Các doanh nghiệp thực hiện đầu tư, triển khai dự án và hoạt động trong cụm công nghiệp chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật; đồng thời tuân thủ, thực hiện theo đúng Quy chế này. Sở Công Thương và các cơ quan chức năng có trách nhiệm tiếp nhận và trả lời kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp đúng thời gian quy định;

e. Công tác thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện theo Luật Thanh tra và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Phương thức phối hợp: Tùy theo tính chất, trong quá trình thực hiện sẽ do một cơ quan chủ trì và một hoặc nhiều cơ quan khác phối hợp giải quyết công việc.

a. Đối với cơ quan chủ trì:

- Tổ chức họp với các cơ quan phối hợp để lấy ý kiến tham gia;

- Trường hợp đơn vị chủ trì tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp bằng văn bản; cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến trả lời bằng văn bản theo đúng thời gian quy định và chịu trách nhiệm về những nội dung góp ý;

- Sau khi triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp, cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện;

- Tổ chức đoàn khảo sát, điều tra các hoạt động liên quan đến dự án đầu tư, phát triển cụm công nghiệp;

- Cung cấp thông tin về những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan phối hợp.

b. Đối với cơ quan phối hợp:

- Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Trường hợp không thể tham dự cuộc họp, cơ quan phối hợp gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì. Nếu cơ quan phối hợp không gửi ý kiến thì được xem như thống nhất và chấp hành nội dung kết luận của cuộc họp;

- Khi được lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Nếu quá thời hạn trên, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm xử lý nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Các hồ sơ thủ tục đầu tư cụm công nghiệp, gồm: Quy hoạch chi tiết, Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Bản kế hoạch bảo vệ môi trường, Phương án phòng cháy chữa cháy, Dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, Giấy phép xây dựng; Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và các tài liệu khác liên quan, khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; đơn vị tham mưu có trách nhiệm gửi Sở Công Thương 01 (một) bộ để phối hợp, theo dõi.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Nội dung phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp

1. Nội dung cụ thể

a. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển cụm công nghiệp; xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển cụm công nghiệp; đề xuất đầu tư cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư; xây dựng chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp do ngân sách địa phương đảm bảo;

b. Phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật liên quan đến việc thành lập và hoạt động của cụm công nghiệp;

c. Tổ chức thực hiện Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp đã được phê duyệt; rà soát, đề nghị điều chỉnh, bổ sung, đưa ra khỏi quy hoạch phát triển cụm công nghiệp. Tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển cụm công nghiệp;

d. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; lập, phê duyệt báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp;

đ. Hướng dẫn, hỗ trợ chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 16, Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, gồm:

- Lập, phê duyệt Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp;
- Lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp;
- Lập, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;
- Lập thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp;
- Tổ chức thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và quản lý vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thành.

e. Hướng dẫn, hỗ trợ đơn vị sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục đầu tư sản xuất kinh doanh, gồm:

- Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các điều chỉnh, bổ sung về dự án đầu tư;
- Thu hồi đất, cho doanh nghiệp thuê đất để sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp;
- Cấp Giấy phép xây dựng công trình; điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng; thu hồi giấy phép xây dựng;
- Lập, thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy.

g. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các dịch vụ công hỗ trợ hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp;

h. Xây dựng và quản lý thông tin về cụm công nghiệp; chỉ đạo các hoạt động xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp;

i. Tổ chức bộ máy, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cơ quan quản lý nhà nước về cụm công nghiệp;

k. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư; giải quyết khiếu nại, tố cáo; khen thưởng, xử lý vi phạm và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, hoạt động và phát triển cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a. Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương có trách nhiệm:

- Xây dựng các quy định và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp;

- Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

b. Cơ quan phối hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp hướng dẫn, giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các thủ tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo các nội dung tại Khoản 1 Điều này.

Điều 5. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 6 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; Điều 6 Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

3. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt, công bố quy hoạch

a. Hoàn thành hồ sơ quy hoạch phát triển cụm công nghiệp theo các nội dung quy định tại Khoản 1, 2 Điều này.

b. Thẩm định quy hoạch

- Thành lập Hội đồng thẩm định quy hoạch: Hội đồng thẩm định có ít nhất 09 thành viên, gồm: Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, 02 Phó Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Sở Công Thương (Phó Chủ tịch thường trực) và Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư; thành viên Hội đồng thẩm định là đại diện các sở, ngành và các đơn vị liên quan, trong đó có tối thiểu 02 ủy viên phản biện là chuyên gia trong

lĩnh vực có liên quan, có trình độ từ đại học trở lên và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm trong công tác quy hoạch;

- Hội đồng thẩm định tổ chức họp, thẩm định quy hoạch và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về các kết luận thẩm định.

c. Phê duyệt quy hoạch

- Hoàn thành hồ sơ quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định, Sở Công Thương trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký văn bản đề nghị Bộ Công Thương có ý kiến thỏa thuận kèm theo 03 bộ Hồ sơ đề nghị thỏa thuận theo quy định tại Khoản 3, Điều 6 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

- Căn cứ văn bản thỏa thuận Quy hoạch của Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Công Thương hoàn thiện hồ sơ, nội dung trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp.

d. Công bố Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp sau khi được phê duyệt thực hiện theo quy định tại các Điều 37, 38 và 39 Thông tư số 50/2015/TT-BCT ngày 28/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, quản lý quy hoạch phát triển ngành công nghiệp và thương mại.

4. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a. Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương có trách nhiệm:

- Phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan tổ chức lập, thẩm định quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Công Thương thỏa thuận và phê duyệt Quy hoạch theo quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương;

- Tổ chức lấy ý kiến của các sở ngành, đơn vị liên quan đối với đề cương quy hoạch và báo cáo dự án quy hoạch; hướng dẫn đơn vị tư vấn lập quy hoạch phát triển cụm công nghiệp theo Báo cáo thẩm định và tổ chức thẩm định lại (nếu có); lập tờ trình, trình Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Công Thương để thỏa thuận Quy hoạch.

b. Cơ quan phối hợp

- Sở Kế hoạch và Đầu tư:

+ Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đề cương và kinh phí lập quy hoạch do Sở Công Thương đề nghị;

+ Đánh giá sự phù hợp của quy hoạch phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Sở Tài chính: Bố trí kinh phí để thực hiện quy hoạch theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Sở Tài nguyên và Môi trường:

+ Đánh giá sự phù hợp của quy hoạch phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch sử dụng đất; đánh giá hiện trạng đất đai và biện pháp điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sử dụng đất đáp ứng yêu cầu phát triển cụm công nghiệp theo quy hoạch phát triển cụm công nghiệp;

+ Đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường; dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường của các cụm công nghiệp dự kiến quy hoạch.

- Sở Xây dựng: Đánh giá sự phù hợp của quy hoạch phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch xây dựng, đô thị.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện (tham gia ý kiến theo địa bàn):

+ Đánh giá nhu cầu diện tích mặt bằng để thu hút, di dời các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp;

+ Đánh giá khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư của doanh nghiệp, nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn;

+ Đánh giá, dự kiến nhu cầu phát triển các ngành, nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các yếu tố tác động đến phát triển cụm công nghiệp;

+ Đánh giá hiện trạng, tiến độ triển khai quy hoạch, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tình hình thu hút đầu tư, tỷ lệ lấp đầy, hiệu quả hoạt động của từng cụm công nghiệp; những mặt đạt được, tồn tại và nguyên nhân;

+ Đánh giá hiện trạng đất đai, tiến độ đầu tư hạ tầng kỹ thuật, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp; nhu cầu thuê đất, thuê lại đất của cụm công nghiệp và các yếu tố thuận lợi, khó khăn;

+ Đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường của các cụm công nghiệp đã thành lập và đi vào hoạt động trên địa bàn; dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường của các cụm công nghiệp dự kiến quy hoạch;

+ Dự kiến tổng mức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp; các giải pháp về cơ chế, chính sách, khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư; phương án tổ chức thực hiện quy hoạch;

+ Dự kiến danh mục quy hoạch các cụm công nghiệp (gồm: Tên gọi, vị trí, diện tích, ngành nghề hoạt động, dự kiến tổng mức đầu tư hạ tầng kỹ thuật, giai đoạn quy hoạch).

- Các sở ngành, đơn vị có liên quan (Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh...) có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 6. Bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch

1. Điều kiện bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch: Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2. Nội dung bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

3. Thành phần hồ sơ: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 8 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

4. Trình tự bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

5. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a. Sở Công Thương chủ trì, có trách nhiệm:

- Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi Quy hoạch;

- Gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan;

- Báo cáo thẩm định trên cơ sở ý kiến thẩm định của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương theo quy định;

- Lập Tờ trình phê duyệt kèm theo dự thảo Quyết định về việc bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan.

b. Cơ quan phối hợp:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bổ sung quy hoạch gửi Sở Công Thương thẩm định theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá sự phù hợp của việc bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Sở Tài nguyên và Môi trường:

+ Đánh giá sự phù hợp của việc bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp tỉnh;

+ Đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường; dự báo tác động, biện pháp xử lý môi trường của cụm công nghiệp dự kiến bổ sung quy hoạch.

- Sở Xây dựng: Phối hợp đánh giá sự phù hợp của việc bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch phát triển cụm công nghiệp với quy hoạch xây dựng, đô thị;

- Các sở, ngành có liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ đề nghị bổ sung, điều chỉnh đưa cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch phát triển cụm công nghiệp theo chức năng quản lý ngành.

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a. Cơ quan chủ trì:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chủ trì, phối hợp với đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư hạ tầng kỹ thuật lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đảm bảo các điều kiện và nội dung theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương để chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định.

- Sở Công Thương có trách nhiệm:

+ Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp;

+ Gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan;

+ Báo cáo thẩm định trên cơ sở ý kiến thẩm định của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

+ Trình Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương đối với trường hợp cụm công nghiệp thành lập, mở rộng có điều chỉnh diện tích lớn hơn 05ha so với quy hoạch đã được thỏa thuận.

b. Cơ quan phối hợp:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội, năng lực, tư cách pháp lý của chủ đầu tư, tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực; kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp;

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá và giải quyết các nội dung liên quan đến hiện trạng sử dụng đất, cơ cấu sử dụng đất, phương án giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (nếu có); đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; yêu cầu chủ đầu tư báo cáo, dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường, kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp;

- Sở Xây dựng: Đánh giá phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ cấu sử dụng đất, đánh giá khả năng đấu nối hạ tầng kỹ thuật bên trong và ngoài cụm công nghiệp, kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời và tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp;

- Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đánh giá tổng mức đầu tư, cơ cấu, khả năng cân đối, huy động các nguồn vốn đầu tư để thực hiện dự án, các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng (nếu có);

- Ban Quản lý Khu kinh tế: Đánh giá tác động của các khu công nghiệp trên địa bàn ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư, tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp;

- Các sở ngành, đơn vị có liên quan: Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Nội dung và thành phần hồ sơ lập quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng và Điều 18 Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù.

2. Công bố quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

a. Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng có trách nhiệm:

- Kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp;
- Gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan;
- Báo cáo thẩm định trên cơ sở ý kiến của các sở ngành, địa phương, đơn vị có liên quan và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b. Cơ quan phối hợp:

- Sở Công Thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, sự phù hợp với quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh, sự phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất quy hoạch cụm công nghiệp, kế hoạch đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật, cơ cấu sử dụng đất đai đối với các phân khu chức năng;

- Sở Giao thông Vận tải: Tham gia ý kiến về hạ tầng kỹ thuật hệ thống giao thông cụm công nghiệp, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện (*tham gia ý kiến theo địa bàn*): Tham gia ý kiến về cách bố trí các phân khu chức năng, khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật ngoài cụm công nghiệp. Lập hồ sơ quy hoạch chi tiết gửi Sở Xây dựng thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định;

- Các đơn vị có liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a. Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở ngành, địa phương, đơn vị liên quan hướng dẫn nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

b. Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện;

c. Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trình Sở Xây dựng thẩm định theo quy định.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo các quy định sau:

a. Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường;

b. Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a. Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn lập, thẩm định hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định;

b. Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện;

c. Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư cụm công nghiệp

1. Trường hợp chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là doanh nghiệp

- Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện thu hồi đất và cho thuê đất theo quy định;

- Sau khi được Nhà nước cho thuê đất đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, chủ đầu tư thực hiện cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuê lại đất trong cụm công nghiệp theo quy định.

2. Trường hợp Nhà nước đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

- Đơn vị được giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp làm thủ tục thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp;

- Các doanh nghiệp lập hồ sơ xin thuê đất để cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định cho thuê đất sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy hoạch. Trường hợp doanh nghiệp ứng tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng thì được trừ vào tiền thuê đất theo quy định.

3. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp

a. Cơ quan chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, thực hiện việc thu hồi đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật;

b. Cơ quan phối hợp:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất thu hồi để xây dựng cụm công nghiệp chủ trì, tổ chức thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp theo kế hoạch đầu tư xây dựng cụm công nghiệp;

- Các sở, ngành và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

c. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Đăng ký nhu cầu sử dụng đất xây dựng cụm công nghiệp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có Dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp để đưa vào Kế hoạch sử dụng đất năm, làm cơ sở thực

hiện thu hồi đất theo quy định. Phối hợp, thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

Điều 12. Tiếp nhận, thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Trình tự thực hiện các thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 33, Luật Đầu tư năm 2014 và Khoản 2, Điều 30 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

2. Đối với cụm công nghiệp được quyết định thành lập, mở rộng theo thủ tục quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp thì dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư.

3. Cấp phép xây dựng

a. Các công trình xây dựng trong cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thì được miễn giấy phép xây dựng. Trong trường hợp này, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo thời điểm khởi công bằng văn bản kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đến Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, lưu hồ sơ.

b. Các trường hợp khác: Thực hiện theo Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về cấp phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp, bao gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý nước thải, chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và dịch vụ tiện ích khác.

2. Trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp đảm bảo không trái quy định của pháp luật. Chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày quyết định phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, chủ đầu

tư có trách nhiệm gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, quản lý;

b. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Trường hợp không thỏa thuận được, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết theo quy định của pháp luật.

c. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp định kỳ 6 tháng thông báo với Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện đơn giá thuê đất gắn với hạ tầng và đơn giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích của cụm công nghiệp để Sở Công Thương tiến hành công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương phục vụ cho công tác thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp.

3. Doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Các nội dung về hoạt động sản xuất kinh doanh cần quản lý: Tình hình hoạt động của các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp; Tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Tổng hợp tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện; Tổng hợp tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh.

2. Công tác thông tin báo cáo

a. Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Định kỳ trước ngày 20 các tháng 4, 7, 10 hàng năm và tháng 1 năm sau, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh trong 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm theo Biểu 01 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, gửi Cơ quan thống kê cấp huyện và sao gửi Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b. Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Định kỳ trước ngày 20 tháng 7 hàng năm và tháng 1 năm sau, báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong 6 tháng và cả năm theo Biểu 02 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, gửi Cơ quan Thống kê cấp huyện và sao gửi Phòng chuyên môn quản

lý công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Công Thương;

c. Phòng chuyên môn quản lý công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: Định kỳ trước ngày 25 tháng 7 hàng năm và tháng 1 năm sau, báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu 03 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d. Sở Công Thương: Định kỳ trước ngày 31 tháng 7 hàng năm và tháng 1 năm sau, báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu 04 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Công Thương địa phương;

đ. Các đối tượng thực hiện chế độ báo cáo định kỳ bằng văn bản và thông qua cập nhật dữ liệu vào phần mềm Quản lý cụm công nghiệp. Ngoài ra, các đối tượng thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, các cơ quan có liên quan có trách nhiệm thực hiện các nội dung báo cáo theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra

a. Thanh tra, kiểm tra, giám sát hàng năm đối với chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp về việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường.

b. Thanh tra, kiểm tra, giám sát về việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp theo đúng quy định.

2. Trách nhiệm các cơ quan thực hiện

a. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo nguyên tắc không quá một lần trong một năm, trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

b. Các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Công Thương: Là cơ quan đầu mối quản lý về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện một số nội dung sau:

a. Phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật liên quan đến việc thành lập và hoạt động của cụm công nghiệp;

b. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tổ chức thẩm định đề án hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan xây dựng Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c. Chủ trì xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương;

d. Chủ trì thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Trường hợp điều chỉnh quy mô diện tích cụm công nghiệp lớn hơn 05 ha thì báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương;

đ. Chủ trì thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật;

e. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình hoạt động cụm công nghiệp; đăng ký với cơ quan có thẩm quyền nhu cầu sử dụng đất của cụm công nghiệp trong từng giai đoạn; duy trì, vận hành phần mềm Cơ sở dữ liệu Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

g. Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp với cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, khiếu nại các lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của các dự án trong cụm công nghiệp;

h. Phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện về quản lý, giải quyết các thủ tục triển khai đầu tư theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với:

- Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp gồm: Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thu hồi đất, cho thuê đất, phê duyệt quy hoạch chi tiết, phê duyệt dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy;

- Dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp gồm: Quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thu hồi đất, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng, chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a. Chủ trì cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các loại Giấy phép thuộc thẩm quyền;

b. Đề nghị các chương trình phối hợp, liên kết với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan để thu hút đầu tư phát triển các cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp theo vùng lãnh thổ; thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp;

c. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn ngân sách địa phương để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào cụm công nghiệp trên địa bàn;

d. Đề xuất, hướng dẫn, quản lý thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư sau khi có ý kiến của Bộ Công Thương.

3. Sở Xây dựng

a. Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết. Ban hành Quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch trong cụm công nghiệp đối với dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch;

b. Chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở đối với công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

c. Thanh tra, kiểm tra về quản lý chất lượng công trình xây dựng trong các cụm công nghiệp;

d. Đề nghị đơn vị cung cấp nước sạch có trách nhiệm cung cấp đủ số lượng và chất lượng nước phục vụ sản xuất, nước sinh hoạt đúng thời gian tới hàng rào cụm công nghiệp hoặc nhà máy của doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp theo hợp

đồng. Kịp thời giải quyết các đề nghị, phản ánh của doanh nghiệp về chất lượng nước, áp suất nguồn nước.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a. Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, cho thuê đất đối với dự án đầu tư cụm công nghiệp;

b. Hướng dẫn, thực hiện các hồ sơ, thủ tục về đất đai, môi trường cho các tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp theo quy định;

c. Chủ trì kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về đất đai, môi trường trong cụm công nghiệp;

d. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà xưởng và các tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức trong cụm công nghiệp.

5. Sở Tài chính

a. Hàng năm căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

b. Hướng dẫn các chủ đầu tư trong việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp; tổ chức thanh tra, kiểm tra, quyết toán đúng quy định.

6. Sở Giao thông Vận tải

a. Chủ trì hướng dẫn, cấp phép thi công đấu nối hạ tầng giao thông cụm công nghiệp với đường tỉnh theo quy định của pháp luật; hướng dẫn thực hiện thủ tục đấu nối hạ tầng giao thông với các tuyến đường do Trung ương quản lý. Phối hợp góp ý thẩm định quy hoạch hạ tầng giao thông trong cụm công nghiệp;

b. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch đầu tư hoặc kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình giao thông phục vụ phát triển cụm công nghiệp. Có kế hoạch duy tu, sửa chữa công trình đường giao thông của ngành quản lý để đảm bảo phục vụ cho các cụm công nghiệp.

7. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn về tổ chức, hoạt động của Ban Quản lý các cụm công nghiệp cấp huyện và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phối hợp với Sở Công Thương trong việc lập quy hoạch, xây dựng cơ chế chính sách phát triển cụm công nghiệp làng nghề.

9. Công an tỉnh: Hướng dẫn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh, trật tự tại các cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

10. Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh: Hướng dẫn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

11. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Hướng dẫn, phối hợp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đảm bảo an ninh quốc phòng trong quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

12. Cục Thuế tỉnh: Hướng dẫn ưu đãi các chính sách thuế đối với các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

13. Cục Thống kê tỉnh: Có trách nhiệm tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, phòng Thống kê cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp trên địa bàn huyện theo chế độ báo cáo hiện hành; đồng thời đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ hoạt động quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương.

14. Ban Quản lý Khu kinh tế: Định kỳ 6 tháng, năm phối hợp với Sở Công Thương đánh giá tác động của các khu công nghiệp trên địa bàn ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư, tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp.

15. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a. Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn, trong đó Phòng Kinh tế hoặc Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện là đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cụm công nghiệp;

b. Đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn và địa bàn không có khả năng thu hút doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Sở Công Thương đề xuất giao một đơn vị sự nghiệp để làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

c. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp;

d. Phối hợp với Sở Công Thương trong quá trình lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp;

đ. Làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; xem xét lập tờ trình gửi Sở Công Thương tổ chức thẩm định;

e. Làm đầu mối tiếp nhận, giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy định và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

g. Đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp.

h. Phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan liên quan xây dựng và thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất vào hoạt động tại các cụm công nghiệp trên địa bàn;

i. Kiểm tra về quản lý sử dụng đất, bảo vệ môi trường, quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các dự án trong cụm công nghiệp trên địa bàn theo đúng thẩm quyền quy định;

k. Đầu mối tiếp nhận Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích, Quy chế quản lý xây dựng do Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập để theo dõi, quản lý, giám sát và giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật;

l. Xây dựng và quản lý thông tin về cụm công nghiệp trên địa bàn. Cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp vào phần mềm quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương về tình hình hoạt động các cụm công nghiệp trên địa bàn.

16. Công ty Điện lực Bình Định: Có trách nhiệm cung cấp đủ nguồn điện và chất lượng điện tới vị trí thỏa thuận mua bán điện của cụm công nghiệp hoặc nhà máy của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp theo quy định của Luật Điện lực và các quy định khác có liên quan. Thực hiện đúng các quy định hiện hành về hợp đồng mua, bán điện, điều tiết điện, trình tự và thời hạn giải quyết các đề nghị về phát triển nguồn điện, cấp điện cho các doanh nghiệp hoạt động sản xuất trong cụm công nghiệp. Kịp thời giải quyết các đề nghị, phản ánh của doanh nghiệp về chất lượng điện, cải tạo, nâng cấp lưới điện.

17. Các sở, ban, ngành liên quan: Có trách nhiệm phối hợp thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo ngành lĩnh vực phụ trách đối với doanh nghiệp đầu tư hạ tầng, doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

18. Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

a. Tham gia điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; tổ chức thành lập, quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp;

b. Đầu tư xây dựng, đảm bảo tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp;

c. Quản lý, vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, bảo dưỡng và đảm bảo hoạt động thường xuyên của công trình hạ tầng kỹ thuật chung và tổ chức cung cấp các dịch vụ, tiện ích trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật;

d. Xúc tiến thu hút đầu tư, hướng dẫn thủ tục triển khai các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất di dời vào cụm công nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp;

đ. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan có thẩm quyền giao và theo quy định của pháp luật;

e. Xây dựng và thực hiện các phương án bảo vệ môi trường theo quy định. Không được mở rộng cụm công nghiệp, tiếp nhận thêm dự án đầu tư vào cụm công nghiệp khi chưa được cấp thẩm quyền chấp thuận và trong trường hợp cụm công nghiệp chưa có công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường; Nộp các loại phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; Bố trí ít nhất 01 cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường có trình độ đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành: Quản lý môi trường; khoa học, công nghệ, kỹ thuật môi trường; hóa học; sinh học. Cán bộ phụ trách bảo vệ môi trường được tập huấn định kỳ hàng năm về công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

g. Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất cho Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình hoạt động của cụm công nghiệp.

19. Tổ chức, cá nhân hoạt động xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp

a. Thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ theo quy định;

b. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đăng ký kinh doanh, đầu tư, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, quy định về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự.

c. Xử lý nước thải

- Ký và thực hiện biên bản, hợp đồng thỏa thuận với chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp về đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp hoặc ký hợp đồng chuyển giao nước thải để xử lý với cơ sở có chức năng theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;

- Cơ sở được miễn trừ đầu nối quy định tại Khoản 3, Điều 5 và Điều 18 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

d. Thực hiện trách nhiệm quản lý chất thải rắn, khí thải, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bức xạ theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;

đ. Thực hiện chương trình quan trắc môi trường của cơ sở theo quy định và thông báo kết quả cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp để tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền. Thông báo cho chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn bảo vệ môi trường, đồng thời thông báo cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp khi xảy ra sự cố môi trường và thực hiện việc ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn quy định tại Điều 42 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2. Các sở, ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ và nội dung phân công tại Quy chế này.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn, giao Phòng Kinh tế hoặc Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là đơn vị đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và chủ đầu tư thực hiện các dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp chịu trách nhiệm thực hiện đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo đúng pháp luật hiện hành và nội dung được quy định tại Quy chế này.

Các nội dung quản lý nhà nước về cụm công nghiệp chưa nêu trong Quy chế này, căn cứ thẩm quyền được giao các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn và chủ trì giải quyết theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trường hợp có văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành thay thế văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy chế này thì áp dụng theo những nội dung được quy định tại văn bản mới ban hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc các đơn vị báo cáo Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng